

Thánh Kinh Thần Học

(www.THANHKINHTHANHOC.net)

Tam Giáo: Hòa Nhi Bất Đồng

Lê Anh Huy
Huỳnh Christian Timothy

Dẫn nhập

Thánh Kinh dạy rằng: "**Nếu hai người không đồng ý với nhau, thì há cùng đi chung được sao?**" (A-mốt 3:3). Như vậy, muốn đồng hành thì hai người cần phải đồng thuận. Không thể đồng hành nếu không có sự đồng thuận. Sự đồng thuận là mẫu số chung. Khi có chung mẫu số thì có thể bù trừ cho nhau để cùng tồn tại.

Tam Giáo: Phật, Khổng, Lão là nền móng văn hoá đặc thù (tức là nếp suy nghĩ, và lối sống riêng biệt) của người Trung Hoa và người Việt Nam. Theo lẽ tự nhiên, khi "đồng hành" với nhau suốt nhiều ngàn năm như vậy Tam Giáo phải có sự thống nhất về triết lý và thực hành, để cho các kiến trúc thượng tầng được đứng vững. Tuy nhiên, trong thực tế, Tam Giáo đầy dẫy những sự mâu thuẫn. Giáo lý của giáo này phủ nhận hoặc đối chọi với giáo lý của giáo kia. Vậy thì, đâu là mẫu số chung đã giúp cho Tam giáo đồng hành và tồn tại suốt chiều dài lịch sử cho đến ngày hôm nay? Trong bài này, chúng tôi bàn về cái lẽ "hòa nhi bất đồng" của Tam Giáo.

I. Triết lý và tín ngưỡng của Tam Giáo

Trước hết chúng ta hãy xét về triết lý của mỗi giáo:

1. Lão Giáo:

Lão Giáo không tôn thờ một thần linh nào cả, cũng không tôn thờ ông bà, tổ tiên. Lão Giáo quan niệm vạn vật phát nguyên từ một thực thể mà không ai biết được thực thể ấy là gì, Lão Tử tạm gọi đó là "Đạo":

"Hữu vật hỗn thành, tiên thiên địa sanh..."

"Ngô bất tri kỳ danh, tự viết Đạo."

"Có vật hỗn độn mà thành, sinh ra trước cả trời đất..."

"Ta không biết tên là gì, tạm gọi là Đạo." [1]

Lão Giáo cho rằng vạn vật do "Đạo" sinh ra và "Đức" nuôi dưỡng, bảo tồn:

"Đạo sinh chi, Đức xúc chi, trường chi, dục chi, đình chi, độc chi, dưỡng chi, phúc chi."

"Đạo sinh ra nó, Đức chứa đựng nó, làm cho nó lớn, làm cho nó sống, làm cho nó hiện ra hình, làm cho nó thành ra chất, nuôi nấng nó, và che chở nó." [2]

"Nó" trong câu văn là bất kỳ một thực thể nào trong vũ trụ. Lão Tử không luận về nguồn gốc hay ý nghĩa của Đức. Xem ra, trong Đạo có Đức. Đạo là **nguồn gốc bản thể** (vật chất) của vật, Đức là **nguồn gốc năng lượng** khiến cho vật năng động. Cả Đạo lẫn Đức đều không phải là một Thần Linh Cao Siêu Tuyệt Đối, hay một thực thể có thân vị. Dù vạn vật ra

tử Đạo, nhưng Đạo không phải là Đấng Tạo Hóa. Dù vạn vật năng động nhờ Đức, nhưng Đức không phải là Đấng Quan Phòng.

Lão Tử đề xướng thuyết Vô Vi, nghĩa là không theo ý riêng tư mà làm gì cả, sống thản nhiên theo định luật tự nhiên sinh và động của Đạo và Đức.

2. Khổng Giáo:

Khổng giáo thật ra là một học thuyết về chính trị và an sinh xã hội. Khổng Giáo dạy về việc "bình thiên hạ", nghĩa là cách thức làm chính trị sao cho xã hội có tôn ti trật tự, người người no ấm, nhà nhà hiếu nghĩa. Muốn thế, theo Khổng Tử, phàm mọi sự đều phải "Chính Danh", nghĩa là tên gọi như thế nào thì phải hành xử đúng như thế ấy. Thí dụ: vua thì phải hành xử như bậc vua, tôi thì phải hành xử như bậc tôi... Vấn đề là: lấy gì làm cái tiêu chuẩn để mà hành xử cho đúng với danh xưng? Và, Khổng Tử đặt ra một loạt "Tam Cương, Ngũ Thường, Tam Tông, Tứ Đức..." để làm chuẩn mực cho mọi sinh hoạt chính trị và an sinh xã hội.

Tam Cương và Ngũ Thường là lẽ đạo đức mà nam giới phải theo. Tam Tông và Tứ Đức là lẽ đạo đức mà nữ giới phải theo. Khổng Tử cho rằng người trong xã hội giữ được Tam Cương, Ngũ Thường, Tam Tông, Tứ Đức thì xã hội được an bình.

2.1 Tam Cương: Tam là ba; Cương là giềng mối; Tam Cương là ba mối quan hệ: Quân thần (vua tôi), Phụ tử (cha con), Phu thê (chồng vợ). Trong quan hệ vua tôi, vua thường phạt công minh, tôi trung thành một dạ. Trong quan hệ cha con, cha nuôi dạy con cái, con cái hiếu kính vâng phục cha và khi cha già thì phải phụng dưỡng. Trong quan hệ chồng vợ, chồng yêu thương và công bình với vợ, vợ vâng phục và chung thủy giữ tiết với chồng.

2.2 Ngũ Thường: Ngũ là năm; Thường là hằng có; Ngũ Thường là năm điều phải hằng có trong khi ở đời, gồm: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Nhân: Lòng yêu thương đối với muôn loài vạn vật. Nghĩa: Cư xử với mọi người công bình theo lẽ phải. Lễ: Sự tôn trọng, hòa nhã trong khi cư xử với mọi người. Trí: Sự thông biết lý lẽ, phân biệt thiện ác, đúng sai. Tín: Giữ đúng lời, đáng tin cậy.

2.3 Tam Tông: Tam là ba; Tông là theo. Tam tông là ba điều người phụ nữ phải theo, gồm: "tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử" nghĩa là, người phụ nữ "khi còn ở nhà phải theo cha, lúc lấy chồng phải theo chồng, nếu chồng qua đời phải theo con"

2.4 Tứ Đức: Tứ là bốn; Đức là tính tốt. Tứ Đức là bốn tính nết tốt người phụ nữ phải có, là: Công - Dung - Ngôn - Hạnh. Công: khéo léo trong việc làm. Dung: hòa nhã trong sắc diện. Ngôn: mềm mại trong lời nói. Hạnh: nhu mì trong tính nết.

Về phương diện tín ngưỡng, Khổng Giáo thờ Trời và thờ quỷ. Theo Trần Trọng Kim:

*"Xem thế thì biết rằng người đời xưa lấy việc tế tự làm quan trọng lắm, mà trong sự tế tự của người Tàu có cái đặc sắc là việc thờ cúng tổ tiên. Sách Lễ Ký nói rằng: "Vạn vật bản hồ thiên, nhân bản hồ tổ: Muôn vật gốc ở Trời, người gốc ở tổ." Ngoài việc thờ Trời ra thì việc thờ tổ tiên là trọng hơn cả. Trời thì chỉ có Thiên Tử mới được tế mà thôi, còn tổ tiên thì từ vua quan cho chí nhân dân, ai cũng phải thờ. **Sự thờ cúng ấy do sự tin rằng lúc người ta chết rồi thể phách tan nát đi, nhưng tinh anh hãy còn, thành ra qui. Qui cũng thiêng-liêng như thần, có thể can thiệp đến việc người và phù hộ con cháu.**" [3]*

3. Phật Giáo:

Còn đạo Phật thờ gì và thờ ai? Đạo Phật chính tông không thờ cái gì và ai cả, ngay cả Phật tổ. Thích Ca đã dạy đệ tử về chính mình như sau:

"Này Ananda, không phải như vậy là tôn trọng, kính cẩn, sung bái, làm vẻ vang Như lai đâu. Bất luận vị tỳ khuu nào, bất luận vị tỳ khuu ni hay thiện nam, tín nữ nào hành đúng theo Giáo Huấn, phẩm hạnh trang nghiêm, đời sống chân chính, là người tôn trọng, kính cẩn, sung bái và làm vẻ vang Như lai theo cách cao thượng nhất. Như vậy, này Ananda, con phải chuyên cần tu tập, hành động đúng theo Giáo Huấn, phẩm hạnh trang nghiêm, sống đời chân chính [4]."

Theo Phật giáo chúng sinh (mọi thực thể trong ba cõi trời, người, quỷ) là một tập hợp của ngũ uẩn [5], khi chúng sinh chết đi, thì ngũ uẩn đó sẽ không còn hiện hữu. Nếu nghiệp lực còn, thì sẽ có một ngũ uẩn khác đầu thai trong một kiếp khác. Trong Phật giáo linh hồn không hiện hữu. Như vậy khi ông bà chúng ta chết, thì ngũ uẩn mà chúng ta gọi là "ông bà" không còn nữa. Nếu nghiệp lực của họ còn thì nghiệp họ làm trong kiếp trước sẽ sinh ra kiếp sau, tức là một ngũ uẩn mới dính dáng gì đến ngũ uẩn cũ chỉ qua nghiệp lực của vô lượng tiền kiếp. Nếu tin rằng ông bà sau khi qua đời đi đầu thai vào kiếp khác thì tại sao cứ mỗi ngày kỵ giỗ, hay tết nhất lại thắp hương lăm thăm mời ông bà về ăn cơm với con cháu?

II. Những dị biệt và mâu thuẫn của Tam Giáo:

1. Lão Giáo bài bác Khổng Giáo:

Lão Tử cực lực lên án triết lý của Khổng Giáo. Luận về Đạo Ngũ Thường (Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín) của Khổng Giáo, Lão Tử nói:

"Thất Đạo nhi hậu Đức, thất Đức nhi hậu nhân, thất nhân nhi hậu nghĩa, thất nghĩa nhi hậu lễ, phù lễ giả trung tín chi bạc nhi loạn chi thủ"

"Mất Đạo mới tới Đức, mất Đức mới tới nhân, mất nhân mới tới nghĩa, mất nghĩa mới tới lễ. Ồi, lễ ấy là sự mỏng manh của lòng trung tín mà mở đầu của loạn lạc." [6]

Quan niệm về Đạo và Đức của Lão Giáo hoàn toàn đối nghịch với Khổng Giáo. Trong khi Khổng Giáo đề cao thuyết "Chính Danh", lập ra tiêu chuẩn "Tam Cương", "Ngũ Thường", "Tam Tông", "Tứ Đức", xem đó là tột đỉnh của sự tu thân để đạt tới mức tột cùng của Đức mà "bình thiên hạ" ("Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ") [7] thì Lão Giáo cho rằng:

"Đạo khả đạo, phi thường Đạo. Danh khả danh, phi thường Danh."

"Đạo mà có thể gọi là Đạo, không phải là Đạo thật."

Danh mà có thể gọi là Danh, không phải là Danh thật. [8]

Lão Giáo chủ trương sống tự nhiên theo "đạo" (định luật) của trời đất. Khổng Giáo khuôn tập con người vào những bốn phận, trách nhiệm. Đạo của Lão Giáo là luật tự nhiên, Đức của Lão Giáo là khả năng sinh tồn theo luật tự nhiên. Đạo của Khổng Giáo là sự áp đặt một trật tự đẳng cấp, Đức của Khổng Giáo là sự rèn luyện ý chí thi hành cái trật tự ấy.

2. Khổng Giáo mâu thuẫn với Phật Giáo:

Trong khi Khổng Giáo kêu gọi kiến tạo một xã hội có tôn ti trật tự theo Thuyết Chính Danh thì Phật Giáo phủ nhận tất cả các "Danh". Khổng Giáo nỗ lực xây dựng "ngã", hướng dẫn mọi dục vọng của con người đi vào khuôn khổ của một thứ đạo đức phân biệt đẳng cấp thì Phật Giáo kêu gọi diệt trừ dục vọng và phủ nhận bản ngã của mọi thực thể.

3. Phật Giáo khác với Lão Giáo:

Phật Giáo chủ trương chúng sinh đau khổ vì tham dục nên luân hồi triền miên trong vòng sinh tử cần "tu tập" để đi đến chỗ giải thoát khỏi sự luân hồi mà vào cõi Niết Bàn. Niết Bàn là chỗ/trạng thái đời đời không có đau khổ mà chỉ có an lạc và hiểu biết trọn vẹn. Sự tu tập trong Phật Giáo là làm điều thiện cho mọi chúng sinh, hướng vào nội tâm để dập tắt mọi

tham dục mà nhìn thấy bản chất chân thật của mình. Trong khi đó, Lão Giáo chủ trương đói ăn, khát uống... con người và vạn vật cứ theo lẽ tự nhiên mà biến hóa, chẳng cần tu tập, chẳng cần quán chiếu (chiêm nghiệm nội tâm để tìm chân lý) gì cả.

Kết luận:

Ba tôn giáo, Phật Giáo, Khổng Giáo và Lão Giáo về cơ bản mâu thuẫn lẫn nhau. Sự hòa nhập của ba giáo này suốt mấy ngàn năm nay, chẳng qua chỉ là một hình thức gạn lọc những gì thích ứng với lòng người, tạo ra một thứ tôn giáo mới gọi là "Tam Giáo". Xương cốt của Tam Giáo là Nho Giáo, với vai trò luật pháp và lương tâm nhằm duy trì trật tự xã hội. Lão Giáo phủ lên Tam Giáo chiếc áo choàng thần bí biến dạng thành các thứ mê tín dị đoan, bùa phép để đáp ứng những nhu cầu tâm linh lẫn vật chất. Phật Giáo như vầng hào quang chiếu ngời trên Tam Giáo, thể hiện qua những việc làm lành tích đức kèm theo ảo vọng về một "kiếp sau" tốt đẹp hơn. Với những mâu thuẫn nội tại dẫn đến những chấp nối, vá vúi, biến dạng như vậy, Tam giáo thật sự không đem lại một nếp sống tâm linh lành mạnh cho các dân tộc Á Đông chúng ta.

Lê Anh Huy
Huỳnh Christian Timothy
07/31/2006

Trích dẫn, chú thích, và tham khảo:

- 1- Lão Tử, Đạo Đức Kinh, chương 51
- 2- Lão Tử, Đạo Đức Kinh, chương 25
- 3- Trần Trọng Kim, Nho giáo, Tập I, 4th, Tủ Sách Tân Việt, tr. 41
- 4- Hòa thượng Narada, Phạm Kim Khánh dịch, "Đức Phật Nhập Đại Niết Bàn," trong Đức Phật và Phật Pháp, www.saigon.com/~anson/uni/u-dp&pp/dp&pp14.htm
- 5- Lê Anh Huy, "Vô Ngã," <http://thanhkinhthanhoc.net/tkth/?q=node/30>
- 6- Lão Tử, Đạo Đức Kinh, chương 38
- 7- Chính Danh = Tên gọi thế nào phải hành xử đúng theo thế ấy;
- 8- Lão Tử, Đạo Đức Kinh, chương 1